

ĐỌC HIỂU VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**Bài tập 1. Đọc lại văn bản Trái Đất – cái nôi của sự sống trong SGK (tr. 78 – 80) và trả lời các câu hỏi:**

1. So với nhiều văn bản em đã học trước đó, văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống* có một số điểm khác biệt về yếu tố cấu tạo và cách triển khai. Hãy nêu những điểm khác biệt mà em nhận biết được ở văn bản này.
2. Nếu thiếu phần 2 ("*Vị thần hộ mệnh*" của *sự sống trên Trái Đất*), mạch thông tin chính của văn bản sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?
3. Ông cha ta từng có câu "*Người ta là hoa đất*". Phần *Con người trên Trái Đất* trong văn bản giúp em hiểu thêm gì về điều được đúc kết đó?
4. Nỗi lo âu về tình trạng Trái Đất hiện nay đã được thể hiện như thế nào ở phần cuối của văn bản?
5. Nêu nhận xét của em về tính trọn vẹn của văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống* xét trên cả hai phương diện nội dung và hình thức.

Bài tập 2. Đọc lại văn bản Các loài chung sống với nhau như thế nào? trong SGK (tr. 82 – 85) và trả lời các câu hỏi sau:

1. Cho biết ấn tượng của em về cách đặt nhan đề văn bản bằng một câu hỏi.
2. Em hiểu như thế nào về nội dung của cụm từ *vòng đời bất tận* trong câu nói của vua sư tử Mu-pha-sa được tác giả trích dẫn?
3. Nêu các đặc điểm của một quần xã sinh vật dựa vào những thông tin mà văn bản đã cung cấp.
4. Bức tranh minh họa thứ hai trong văn bản cho ta biết về sự tồn tại của quần xã ruộng lúa. Hãy chia sẻ điều em biết được về quần xã này dựa theo những gì bức tranh đã miêu tả.
5. Văn bản giúp em có thêm hiểu biết gì về sự "chung sống với nhau" của muôn loài trên Trái Đất?

Bài tập 3. Đọc lại văn bản Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào? trong SGK (tr. 96 – 97) và chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi:

1. Nhà nghiên cứu Min-lơ tổng hợp những loại khí nguyên thủy trong phòng thí nghiệm nhằm mục đích gì?

- A. Để điều chế a-xít a-min – thành phần của chất đạm trong cơ thể
 - B. Để nghiên cứu thực trạng khí quyển Trái Đất cách đây 4,6 tỉ năm
 - C. Để chứng minh khí nguyên thủy có thể làm nảy mầm sự sống
 - D. Để tạo ra những loại phân tử hữu cơ trong tế bào
2. Sinh vật không thể tồn tại bên cạnh những suối nước nóng bùng chìm sâu hàng nghìn mét dưới đáy biển.
- A. Đúng
 - B. Sai
3. Từ nào mượn từ tiếng Hán?
- A. Trái Đất
 - B. Thiên thạch
 - C. Sao chổi
 - D. Mặt Trời
4. Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?
- A. Động vật
 - B. Thực vật
 - C. Sự sống
 - D. Côn trùng

Bài tập 4. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng. Nó rời khỏi biển ở thể lỏng rồi lại xuất hiện trong không khí ở thể khí, sau đó rơi xuống dưới dạng băng trên các ngọn núi. Tại đó, cuộc du hành của nước tiếp tục, nó trở lại thể lỏng, chảy trong các dòng sông lớn nhỏ, rồi lại đổ ra biển, điểm xuất phát ban đầu. Trong suốt vòng tuần hoàn này, nước đều có ích cho các sinh thể. Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta, và chúng ta không thể sống thiếu nước. Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,... Nước thật quý giá!

(Nhiều tác giả, *Bách khoa thư thế hệ mới*, NXB Dân trí, Hà Nội, 2017, tr. 28)

1. Vấn đề chính được nói đến trong đoạn trích là gì?
2. Tại sao nước lại được ví với “một nhà du hành vĩ đại”?
3. Em hiểu thế nào về nội dung của câu “Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta.”?
4. Trong vòng tuần hoàn của mình, nước đã từng tồn tại ở những dạng/ thể nào? Hãy nêu suy luận của em về tầm quan trọng của băng tồn tại trên các đỉnh núi cao và ở hai đầu địa cực (Bắc Cực và Nam Cực).

5. Nước có tầm quan trọng như thế nào đối với sự sống?
6. “Nước thật quý giá!” – câu kết của đoạn trích có thể gợi lên trong em những suy nghĩ gì?
7. Câu nào có thể được xem là câu chủ đề của đoạn trích?
8. Nêu nhận xét về cách triển khai vấn đề của đoạn trích (chú ý sự phát triển tiếp nối giữa 3 câu đầu và 4 câu sau).

Bài tập 5. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Nước, một thành phần thiết yếu của những phản ứng hoá học, là dung môi có khả năng hoà tan những phân tử, dẫn đến sự nảy nở của sự sống. Dưới ánh sáng Mặt Trời, khí cac-bô-níc kết hợp với nước để biến thành glu-cô (đường) và ô-xi. Khí ô-xi bốc lên khí quyển và duy trì sự sống trên Trái Đất. Sự hô hấp của sinh vật dùng ô-xi để “đốt” glu-cô và sản xuất ra hơi nước và khí cac-bô-níc cần thiết cho thực vật. Sự cộng sinh giữa giới động vật và thực vật trên Trái Đất đã được thực hiện nhờ tác động hữu ích của Mặt Trời.

(Nguyễn Quang Riệu, *Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào?*,
Ngữ văn 6, tập hai, Sđd, tr. 96 – 97)

1. Theo em, từ nào có thể được xem là từ khoá của đoạn trích?
2. Đoạn trích đã cho biết hai điều kiện cơ bản nhất dẫn đến “sự nảy nở của sự sống” trên Trái Đất. Hai điều kiện đó là gì?
3. Dựa vào các cụm từ: *dẫn đến sự nảy nở của sự sống* (câu 1), *duy trì sự sống trên Trái Đất* (câu 3), *cần thiết cho thực vật* (câu 4), hãy nêu định hướng tổ chức nội dung phần viết này của tác giả.
4. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy suy đoán: Trước khi nêu giả thuyết về sự tồn tại của sinh vật ở một nơi nào đó ngoài hành tinh của chúng ta, các nhà khoa học phải chứng minh được điều gì?
5. Hãy nêu một ví dụ về sự cộng sinh giữa động vật và thực vật được thực hiện nhờ tác động của Mặt Trời mà em quan sát hoặc biết được qua việc tự tìm hiểu các tài liệu khoa học (*Lưu ý: xem lại chú thích về từ cộng sinh trong SGK, tr. 97*).
6. Trong các từ mượn được tác giả sử dụng trong đoạn trích, từ nào không mượn từ tiếng Hán?
7. Tìm trong đoạn trích những từ thể hiện hoạt động cụ thể của các đối tượng có ảnh hưởng đến quá trình nảy sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất (*Lưu ý: ghi tên đối tượng trước, ghi từ chỉ hoạt động sau*).

Bài tập 6. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Chúng ta hãy bắt đầu từ một cành bất kì của cây sự sống này. Đi từ cành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính. Cách đây khoảng 500 triệu năm, tổ tiên của tôi là một con cá. Trở lại thời gian 1 tỉ rưỡi năm: tổ tiên của tôi là một vi khuẩn. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều là hậu duệ của cùng một và chỉ một sinh vật, một tế bào nguyên thủy cách đây khoảng 3,8 tỉ năm. Sự sống đã nảy nở trong một quá khứ rất xa xôi từ một và chỉ một sự kiện. Từ một tổ tiên chung, ở gốc của cây sự sống, nó đã đa dạng hoá theo thời gian bằng các phân nhánh liên tiếp với sự xuất hiện của những loài mới. Thân cây sự sống đã lớn lên theo chiều dọc, nhưng các cành, nhánh cũng ra đời để tạo cho nó một sự phát triển theo bề ngang. Nếu một số loài phát triển và sinh sôi nảy nở, thì nhiều loài khác, như chim cu lười hoặc khủng long, đã không còn sống sót. Hơn 99% số loài xuất hiện trên Trái Đất đã tuyệt chủng. Chúng là các cành thấp của cây sự sống, và đã bị cắt cụt.

(Trịnh Xuân Thuận, *Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao*,
NXB Tri thức, Hà Nội, 2015, tr. 600)

1. Trong đoạn trích, cụm từ nào được dùng lặp lại nhiều lần và có vị trí nổi bật nhất? Vì sao nó lại được dùng như vậy?
2. Tác giả muốn nói điều gì trong câu “Đi từ cành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính.”?
3. Từng con số 3,8 tỉ năm, 1 tỉ rưỡi năm, 500 triệu năm cho biết điều gì về sự phát triển của sự sống trên Trái Đất?
4. Phân tích điều tác giả muốn nhấn mạnh khi dùng các từ *tổ tiên*, *hậu duệ* trong các câu 3, 4, 5 của đoạn trích.
5. Tác giả đã giải thích như thế nào về việc hơn 99% số loài xuất hiện trên Trái Đất đã tuyệt chủng?
6. Hãy đánh giá sức hấp dẫn trong cách trình bày các thông tin khoa học của tác giả được thể hiện qua đoạn trích.
7. Chỉ ra mối quan hệ giữa câu thứ 2 với toàn bộ các câu 3, 4, 5, 6 trong đoạn trích.
8. Theo cảm nhận của em, những từ nào có “tuổi đời” trẻ hơn cả trong số các từ mượn được sử dụng trong đoạn trích? Vì sao em có cảm nhận như vậy?

Bài tập 7. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Theo ước tính của nhiều nhà khoa học, trên Trái Đất hiện có khoảng trên 10 000 000 loài sinh vật. Hiện nay, con người mới chỉ nhận biết được khoảng trên 1 400 000 loài, trong đó có hơn 300 000 loài thực vật và hơn 1 000 000 loài động vật. Rõ ràng, phải rất

lâu nữa chúng ta mới lập được một danh sách sát thực tế hơn về những cư dân của hành tinh này. Dù vậy, điều đó không ngăn cản các nhà khoa học đưa ra những nhận định khái quát nhất về lịch sử tiến hoá hay sự phụ thuộc lẫn nhau của muôn loài.

(Ngọc Phú, *Các loài chung sống với nhau như thế nào?*,
Ngữ văn 6, tập hai, Sđd, tr. 83)

1. Nội dung chính của đoạn trích là gì?
2. Tác giả đoạn trích muốn nói gì qua câu “*Rõ ràng, phải rất lâu nữa chúng ta mới lập được một danh sách sát thực tế hơn về những cư dân của hành tinh này?*”
3. Nếu bỏ đi các số liệu cụ thể, tính thuyết phục của thông tin được nêu trong đoạn trích sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?
4. Cụm từ *cư dân của hành tinh* không chỉ nói riêng về con người. Cách dùng cụm từ này trong đoạn trích gợi cho em suy nghĩ gì?
5. Giữa số lượng loài sinh vật tồn tại trên thực tế với số lượng loài đã được con người nhận biết có một khoảng cách rất xa. Việc nhận thức sâu sắc về vấn đề này có ý nghĩa gì đối với con người nói chung, đối với em nói riêng?
6. Nêu nhận xét của em về mối liên hệ giữa từ *ước tính* và từ *khoảng* trong câu thứ nhất của đoạn trích.
7. Câu “*Dù vậy, điều đó không ngăn cản các nhà khoa học đưa ra những nhận định khái quát nhất về lịch sử tiến hoá hay sự phụ thuộc lẫn nhau của muôn loài.*” có sự khác biệt nhất định với các câu khác trong đoạn trích về nội dung và chức năng. Theo em, sự khác biệt đó là gì?

Bài tập 8. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Biển Đông có đa dạng loài sinh vật biển rất cao và nguồn lợi sinh vật biển phong phú với hơn 160 000 loài, bao gồm 10 000 loài thực vật và 260 loài chim biển. Trữ lượng các loài động vật biển ước tính khoảng 32,5 tỉ tấn, trong đó các loài cá chiếm 86% tổng trữ lượng. Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển. Ngoài ra, Biển Đông còn cung cấp nhiều loài rong biển có giá trị kinh tế. Riêng biển Việt Nam đã có khoảng 638 loài rong biển. Đây là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và là nguồn dược liệu phong phú đặc trưng cho một vùng biển nhiệt đới.

(Theo Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), *An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông*,
NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 34 – 35)

1. Thông tin chính mà đoạn trích đưa đến cho độc giả là gì?
2. Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện đậm nét qua đoạn trích?
3. Cái nhìn toàn diện của người viết về sự “đa dạng loài” ở Biển Đông đã được thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

4. Hãy so sánh cách nói về “biển bạc” trong đoạn trích trên và trong đoạn thơ sau đây của Huy Cận để rút ra nhận xét về sự khác biệt giữa văn bản thông tin và văn bản văn học:

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trắng vàng choé
Đêm thờ: sao lùa nước Hạ Long.*

(Đoàn thuyền đánh cá)

5. Em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa vấn đề “nguồn lợi” và vấn đề “đa dạng loài sinh vật biển”?
6. Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?
7. Nếu bỏ đi các từ ngữ như *còn có* (ở câu 3), *ngoài ra* (ở câu 4), *riêng* (ở câu 5), *đây là* (ở câu 6), sự liên kết trong đoạn trích sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?
8. Nêu những điểm giống và khác nhau giữa đoạn trích này với đoạn trích ở bài tập 4 về phương diện bố cục.

Bài tập 9. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên – chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...

(Nhiều tác giả, *Thế giới sẽ ra sao?*, NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr. 38 – 39)

1. Đoạn trích cho người đọc biết về vấn đề gì?
2. Đoạn trích này có nội dung gắn gũi với những đoạn nào trong hai văn bản thông tin đã học: *Trái Đất – cái nôi của sự sống* và *Các loài chung sống với nhau như thế nào?*
3. Tác giả đã chứng minh “sự thống trị hầu khắp hành tinh” của loài người theo cách nào?

4. Sự thống trị của con người trên Trái Đất đã đưa đến những hậu quả nặng nề gì? Theo em, những hậu quả đó có thể tác động ngược trở lại đời sống con người như thế nào?
5. Phân tích cách triển khai thông tin theo quan hệ nhân quả trong đoạn trích.
6. Em có thể nói gì để bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với niềm lo âu ẩn chứa sau những thông tin và cách đưa thông tin của đoạn trích?
7. Từ *sơ cấp* với nghĩa trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn): *đa cấp, trung cấp, thứ cấp, cao cấp*?
8. Câu thứ nhất của đoạn trích chứa đựng hai ý nhỏ. Hai ý đó đã được triển khai như thế nào trong những câu tiếp theo?

VIẾT

Bài tập 1

Dựa vào những thông tin mà em đã học, đọc, xem và nghe, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 10 câu) nói về sự giàu có tài nguyên rừng và sự suy giảm nguồn tài nguyên đó ở Việt Nam.

Bài tập 2

Hoàn thành đoạn văn (có dung lượng tương đương với các đoạn trích được sử dụng làm ngữ liệu ở trên) có câu chủ đề: *Chúng ta đang phải trả giá đắt cho sự lãng phí tài nguyên nước.*

Bài tập 3

Vẽ một sơ đồ biểu diễn vòng tuần hoàn của nước được thể hiện trong đoạn trích ở bài tập 4 phần Đọc hiểu và Thực hành tiếng Việt.

NÓI VÀ NGHE

Bài tập 1

Trình bày sáng kiến góp phần vào việc tìm giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường ở địa phương em cư trú.

Bài tập 2

Nêu ý kiến của em về cách thức tổ chức hiệu quả hoạt động *Ngày Chủ nhật xanh*.